

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành/ngành:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành/ngành:	6340404
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết rộng về nghề Quản trị kinh doanh; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết những công việc hoặc vấn đề phức tạp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn tối thiểu, giám sát, đánh giá đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng cao đẳng, sẽ đảm nhận được công việc tại các vị trí việc làm đã được đào tạo. Qua thời gian làm việc tích lũy kinh nghiệm có thể đảm nhận công việc, vị trí việc làm cao hơn của nghề.

Ngoài ra, người học có thể tham gia học liên thông lên các trình độ cao hơn hoặc tự học tập nhằm đáp ứng và phát triển nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp, người học nghề Quản trị kinh doanh có khả năng:

1.2.1 Kiến thức

- Vận dụng thành thạo các kiến thức trong lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh để phân tích, đánh giá, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến nghề;
- Trình bày được bản kế hoạch kinh doanh, các chính sách về nhân sự, các phương pháp tổ chức và quản lý sản xuất, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính doanh nghiệp;
- Mô tả được tiến trình tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu;
- Xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp;
- Giải thích được tầm quan trọng của sự thay đổi đối với tổ chức, tác động của sự thay đổi đối với từng cá nhân trong tổ chức và các vấn đề về rủi ro trong kinh doanh;
- Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ quản lý kinh tế, pháp luật nhà nước trong quản lý kinh tế.
- Trình bày được kiến thức về tin học ứng dụng và tin học quản lý trong quá trình điều hành tác nghiệp.

1.2.2 Kỹ năng

- Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;
- Nhận diện cơ hội kinh doanh, đánh giá tiềm năng thành công của các cơ hội kinh doanh, xác định được lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp để tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp;
- Phát triển các mối quan hệ với khách hàng và nhà cung cấp; tổ chức hoạt động bán hàng và quản lý được đội ngũ bán hàng;
- Phân tích, đánh giá được tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Đề xuất được quy trình tuyển dụng, chương trình đào tạo và xác định được hình thức thù lao phù hợp với nguồn nhân lực trong doanh nghiệp;
- Lập kế hoạch điều hành và tổ chức hoạt động sản xuất;

- Xây dựng được chính sách sản phẩm, giá, phân phối và các chương trình xúc tiến trong doanh nghiệp;
- Phân tích và đánh giá được các rủi ro xảy ra trong thực tiễn sản xuất kinh doanh;
- Tạo lập và điều hành doanh nghiệp nhỏ;
- Phân tích, thu thập được dữ liệu nghiên cứu thị trường; xử lý kết quả nghiên cứu bằng phần mềm SPSS;
- Sử dụng tin học đáp ứng yêu cầu công việc;
- Sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh tương đương trình độ Sơ cấp - bậc 2 tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương thích với bậc A2 trong CEFR).

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng nghề Quản trị kinh doanh, người học có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm sau:

- Bán hàng;
- Kinh doanh;
- Nghiên cứu thị trường;
- Giám sát bán hàng;
- Quản lý kinh doanh/nhân sự;
- Phân tích tài chính;
- Điều hành sản xuất;
- Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh.

Tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các công ty tài chính, ngân hàng, các cơ quan nhà nước.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

2.1 Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học, mô đun trong chương trình: 23 (kể cả môn học điều kiện)
 - Khối lượng, kiến thức kỹ năng toàn khóa học: 2505 giờ (99 tín chỉ). Trong đó:
- + Khối lượng các môn học, mô đun bắt buộc tích lũy: 2366 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun điều kiện: 139 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun chung: 446 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2059 giờ
 - + Khối lượng lý thuyết: 733 giờ
 - + Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1605 giờ
 - + Khối lượng kiểm tra, ôn và thi kết thúc môn học, mô đun: 167 giờ

2.2 Thời gian khóa học

Khóa học*	2,5 năm
Tổng thời gian học tập (tuần)	104
- Thời gian thực học (tuần)	89
- Thời gian ôn, thi kết thúc môn học/mô đun (tuần)	15
Tổng thời gian các hoạt động chung (tuần)	26
- Khai bết giảng, sơ tổng kết và nghỉ hè, nghỉ lễ, tết...	22
- Hoạt động ngoại khóa	2
- Lao động, dự phòng	2
Tổng cộng (tuần)	130